

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2017/HNGĐ-ST**
Ngày: 26/12/2017
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Đinh Thị Hải**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Hồ Viết Trung**

Ông Lê Trọng Tính

- Thư ký phiên tòa: **Ông Chu Ngọc Phú** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Bùi Quang Thế** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 65/2017/TLST - HNGĐ ngày 09/11/2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 12/12/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Ngô Thị Thùy D**, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

HKTT: Thôn H, xã B, huyện P, Bình Phước

Tạm trú: Khu phố 3, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: **Ông Phạm Thái D**, sinh năm 1984 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện P, Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại bản tự khai và Biên bản lấy lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Ngô Thị Thùy D trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phạm Thái D xây dựng gia đình với nhau vào năm 2005 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Ngay sau khi về chung sống với nhau, bà phát hiện ông D là người nghiện cờ bạc, không chí thú làm ăn, kiếm

được bao nhiêu tiền đều dùng vào chơi cờ bạc. Bà khuyên bảo rất nhiều nhưng ông D không thay đổi, thường xin tiền bà để đánh bạc, nếu bà không cho tiền là đánh đập bà. Do nghiện đánh bạc nên nhiều lần ông D cầm cố xe máy lấy tiền đánh bạc, nhiều lần bà phải bỏ tiền ra chuộc xe cho chồng. Tháng 5/2017, ông D bị Công an huyện P bắt về tội “Đánh bạc”, bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 03 tháng tù. Ông D đã thi hành án xong vào tháng 10/2017. Trong thời gian ông D đi tù, bà có đưa 2 con về nhà bố mẹ để ở Lâm Đồng chơi thì gia đình nhà ông D nghi ngờ bà có quan hệ bất chính với người đàn ông khác và nghi ngờ bà mang tiền đi theo trai. Mẹ chồng bà khi vào trại thăm ông D đã nói vấn đề này với ông D, do đó bà không dám về nhà mà ở lại nhà bố mẹ để đợi ông D ra tù. Khi ra tù, ông D gọi điện chửi bà nhưng sau đó lại đến nhà bố mẹ để bà xin lỗi bà và bố mẹ bà nên bà đã theo ông D về P ở. 5 ngày sau khi về ở với nhau, ông D lại bắt đầu đánh đập bà. Ngày 16/10/2017, ông D khóa cửa lại bắt bà quỳ xuống xin lỗi nhưng bà không xin lỗi vì bà không làm gì có lỗi. Ông D đã đánh đập bà suốt buổi sáng, bầm tím khắp cơ thể. Lợi dụng lúc ông D ngủ trưa, bà đã bỏ trốn về nhà bố mẹ để ở. Từ khi bà bỏ về Lâm Đồng ở đến nay, ông D nhiều lần gọi điện thuyết phục bà về chung sống nhưng bà không dám về vì bản tính ông D rất vũ phu. Đến nay tình cảm của bà giành cho ông D không còn nữa, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông D.

- *Về con chung*: Vợ chồng bà có 02 con chung là cháu Phạm Ngọc Kim Thu, sinh ngày 30/01/2007 và cháu Phạm Ngọc Kim Anh, sinh ngày 03/7/2012. Khi ly hôn bà D yêu cầu được nuôi cả 02 người con chung cho đến khi trưởng thành.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Phạm Thái D trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông và bà Ngô Thị Thùy D xây dựng gia đình với nhau vào năm 2005 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vào tháng 5/2017, ông bị Công an huyện P bắt tạm giam về tội “Đánh bạc”. Trong thời gian ông bị tạm giam, bà D đã mang số tiền gần 100.000.000 đồng và toàn bộ trang sức gồm: vòng vàng, dây chuyền, nhẫn, bông tai và đưa các con về nhà bố mẹ để bà D ở Lâm Đồng sống. Sau khi thi hành án

xong, ông đã đến nhà bố mẹ vợ đón bà D về nhưng vợ chồng chỉ về chung sống với nhau một thời gian ngắn thì bà D nhiều lần bỏ đi Bình D, ông biết bà D có quan hệ với một người đàn ông ở Bình D. Từ nguyên nhân này dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn nhau, ông không kìm chế được nên đã đánh bà D, bà D lại bỏ nhà đi luôn không về nữa. Ông xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên bà D đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với ông, ông đồng ý ly hôn.

- *Về con chung*: Vợ chồng ông có 02 con chung là cháu Phạm Ngọc Kim Thu, sinh ngày 30/01/2007 và cháu Phạm Ngọc Kim Anh, sinh ngày 03/7/2012. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông D có nguyện vọng được nuôi dưỡng một con chung. Tại phiên tòa hôm nay, ông đồng ý để bà D nuôi dưỡng cả hai con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có

Trong quá trình giải quyết vụ án, do nguyên đơn bà Ngô Thị Thùy D có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt nên Tòa án không tiến hành được thủ tục hòa giải theo quy định của pháp luật.

*** Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa:**

- *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật.

- *Về nội dung vụ án*: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị Thùy D, bà Ngô Thị Thùy D được ly hôn với bị đơn ông Phạm Thái D. Đề nghị Hội đồng xét xử giao cả 2 con chung cho bà D nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân do nguyên đơn bà Ngô Thị Thùy D làm đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn ông Phạm Thái D theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, do bị đơn ông Phạm Thái D cư trú tại xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P. Nguyên đơn bà Ngô

Thị Thùy D vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn bà Ngô Thị Thùy D

Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Thùy D và ông Phạm Thái D tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Phước, huyện Phước Long cũ nay là huyện P, tỉnh Bình Phước vào ngày 26/9/2005. Do đó, xác định hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Mặc dù nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, thời gian mâu thuẫn các bên trình bày mâu thuẫn nhau nhưng do ông D, bà D cùng thống nhất ly hôn nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của các đương sự.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Phạm Ngọc Kim T, sinh ngày 30/01/2007 và cháu Phạm Ngọc Kim A, sinh ngày 03/7/2012.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông D có nguyện vọng muốn được nuôi dưỡng một cháu nhưng tại phiên tòa hôm nay, ông D đồng ý để bà D nuôi dưỡng cả hai con chung. Xét thấy quan điểm về con chung của ông D và bà D phù hợp với nguyện vọng của cháu Phạm Ngọc Kim T muốn ở với mẹ (bà D) tại Biên bản lấy lời khai ngày 04/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng và cũng phù hợp với Biên bản xác minh do Tòa án tiến hành tại chính quyền địa phương. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển bình thường và ổn định về thể chất cũng như tinh thần của các cháu, Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng về nuôi dưỡng con chung của các đương sự, giao cả hai con chung cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Trong thời gian nuôi con, bà D phải tạo mọi điều kiện tốt nhất cho ông D qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên HĐXX không xem xét.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa bà Ngô Thị Thùy D và ông Phạm Thái D.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Ngọc Kim T, sinh ngày 30/01/2007 và cháu Phạm Ngọc Kim A, sinh ngày 03/7/2012 cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Các vấn đề khác các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Ngô Thị Thùy D phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 026138 ngày 09/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

Bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND H. P;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS H. P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Đinh Thị Hải